

Bản án số: 750/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2023

Về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thụy Hồng Châu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Hoàng Thị Kim Yên
- Bà Phạm Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 461/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Kim O, sinh năm 1958. Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958. Địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim O trình bày:*

Bà O và ông Nguyễn Văn S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyền số 01/1986, ngày 22/12/1986 tại Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, bà và ông S chung sống hạnh phúc bình thường tuy nhiên đến tháng 12/2016, ông S bỏ nhà đi không rõ lý do, bà đã tìm nhiều biện pháp tìm kiếm ông S nhưng không thành. Ngày 28/11/2019, bà đã nộp đơn tuyên bố ông S mất tích tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 18/5/2020, Tòa án nhân dân quận Tân Bình ban hành quyết định số 110/2020/QĐDS-ST tuyên bố ông Nguyễn Văn S mất tích (quyết định đã có

hiệu lực pháp luật). Kể từ khi có quyết định của Tòa án tuyên bố ông S mất tích đến nay, bà cũng không có liên lạc hoặc tin tức gì của ông S. Vì vậy, bà khởi kiện xin ly hôn với ông S để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Bà và ông S có 01 con chung Nguyễn Mỹ Hoàng, sinh ngày 03/3/1990, đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà O khai không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông S. Bị đơn ông S vắng mặt, không có tin tức.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Đoàn Thị Kim O có đơn khởi kiện về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn S, địa chỉ trước khi mất tích là: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Ngày 12/6/2023 nguyên đơn bà O có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông S vắng mặt, Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết công khai thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B và địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi ông S mất tích tuy nhiên vẫn không có tin tức của ông S. Do đó Tòa án tiến hành xét xử theo qui định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42, quyền số 01/1986, ngày 22/12/1986 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Kim O và ông Nguyễn Văn S là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét đề nghị của nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim O: Bà O và ông S tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 1986. Theo bà O trình bày quá trình chung sống hôn nhân giữa hai vợ chồng hạnh phúc bình thường tuy nhiên đến khoảng tháng 12 năm 2016 thì ông S đột ngột bỏ nhà đi không rõ lý do, bà đã tìm nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức ông S. Do đó, bà O đã nộp đơn tuyên bố ông S mất tích và Tòa án đã tuyên bố ông Nguyễn Văn S mất tích (theo Quyết định số 110/2020/QĐDS-ST ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình). Nay bà O có nguyện vọng ly hôn với ông S để ổn định cuộc sống riêng. Quá trình tòa án thụ lý giải quyết đã thực hiện niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B và địa chỉ cư trú cuối cùng của ông S nhưng vẫn không có tin tức của ông S nên Hội đồng xét xử chấp nhận bà O được ly hôn với ông S theo quy định tại Điều 51, khoản 2

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về con chung: Bà O khai bà và ông S có 01 (một) con chung là Nguyễn Mỹ H, sinh ngày 03/3/1990, đã thành niên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà O khai không có.

[7] Về án phí: Theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Đoàn Thị Kim O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được tính vào tạm ứng án phí do bà O đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023152 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 19, Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kim O:

- Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị Kim O được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.
- Về con chung: Bà O và ông S có 01 (một) con chung là Nguyễn Mỹ H, sinh ngày 03/3/1990, đã thành niên nên Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Bà O khai không có.
- Về nợ chung: Bà O khai không có.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị Kim O phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được tính vào tạm ứng án phí do bà O đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0023152 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

***Nơi nhận:***

- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thụy Hồng Châu**